

Bản án số: 03/2025/DS-ST
Ngày: 17/01/2025
V/v tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Tường

2. Ông Nguyễn Văn Sang

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Cum Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 179/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị Ngọc V**, sinh năm 1969

Địa chỉ: 1 N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

Bị đơn: bà **Lý Thị Diễm T**, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trần Văn H, sinh năm 1974, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Ngọc V trình bày: ngày 01/10/2022 bà cho bà Lý Thị Diễm T vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn 06 tháng, thế chấp bằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03885 ngày 31/10/2019 cấp cho ông Trần Văn H (là chồng của bà T). Bà T đóng lãi đến ngày 10/01/2023 thì không liên lạc được nên bà gặp ông H thỏa thuận, ông H đồng ý trả nợ gốc 100.000.000 đồng và đóng lãi với lãi suất 01%/tháng. Từ ngày 10/4/2024 ông H không đóng lãi như cam kết. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà T,

ông H trả cho bà số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 10/4/2024 đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H trình bày: ngày 01/10/2022 vợ chồng ông có vay của bà Nguyễn Thị Ngọc V số tiền 100.000.000 đồng và thế chấp bằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03885 ngày 31/10/2019. Ông đồng ý trả cho bà V số tiền vay 100.000.000 đồng và tiền lãi 12.000.000 đồng nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, khi nào có tiền đền bù đất thì ông trả đủ số nợ còn lại cho bà V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 09/9/2024 bà Nguyễn Thị Ngọc V yêu cầu bà Lý Thị Diễm T trả số tiền nợ vay 100.000.000 đồng và tiền lãi. Tòa án nhân dân huyện P đã thụ lý vụ án Tranh chấp hợp đồng vay tài sản để giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Bà Lý Thị Diễm T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 25/11/2024, ngày 03/12/2024 nên vụ án hòa giải không thành. Tòa án đưa vụ án ra xét xử, triệu tập bà T tham gia phiên tòa nhưng bà T đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt bà nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Theo biên nhận cầm đất ngày 01/10/2022 bà V nhận cầm giấy tờ đất của ông H với số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 0,2%/tháng, thời hạn hoàn trả tiền là 06 tháng, biên nhận được ký kết giữa bà V với bà Lý Thị Diễm T. Ngày 10/01/2023 ông Trần Văn H ký giấy cam kết trả số tiền vốn 100.000.000 đồng. Như vậy, hai bên thống nhất số nợ gốc là 100.000.000 đồng và ông H cũng đồng ý trả nợ cho bà V. Ông H yêu cầu trả nợ dần mỗi tháng là cách thức trả nợ thuộc thẩm quyền xử lý trong quá trình thi hành án.

[4] Về tiền lãi, biên nhận cầm đất ngày 01/10/2022 ghi lãi suất 0,2%/tháng nhưng nguyên đơn trình bày lãi suất hai bên thỏa thuận là 2%/tháng. Tại giấy cam kết ngày 10/01/2023 có nêu lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng, nhưng bà V, ông H thỏa thuận miệng lãi suất là 1%/tháng. Quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, bà V và ông H đồng ý tính tiền lãi từ ngày 10/4/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm bằng số tiền 12.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự không vượt quá mức lãi suất giới hạn mà pháp luật quy định nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông H do bà T giao cho bà V để thế chấp nhưng không có giấy ủy quyền của ông H, không đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền về giao dịch bảo đảm, vì vậy việc thế chấp này vô hiệu. Bà V phải trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm, bà T, ông H chịu án phí tương ứng nghĩa vụ phải thực hiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trần Văn H, bà Lý Thị Diễm T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc V số tiền 112.000.000 đồng (Một trăm mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc V trả cho ông Trần Văn H bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03885 ngày 31/10/2019 do Ủy ban nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ cấp cho ông Trần Văn H.

Án phí dân sự sơ thẩm: bà T, ông H nộp 5.600.000 đồng. Bà V được nhận lại số tiền 2.800.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0006613 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P;
- THADS H. P;
- Lưu (HS - 2b).

Liêng Thị Hồng Hoa